

Số: 02/2023/QĐST-HNGĐ

Quỳnh Phụ, ngày 29 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Quốc Doanh

- Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Gien Ny - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên họp: Ông Vũ Công Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 02/2023/TLST-VHNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2023 về việc "Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2023/QĐST-VDS ngày 25 tháng 9 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Ông Vũ Đăng D, sinh năm 1961

Nơi cư trú: Thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan:

+ Bà Trần Thị L, sinh năm 1968.

+ Chị Vũ Thị Ánh N, sinh ngày 13/12/2000.

+ Ông Vũ Đăng H, sinh năm 1954

+ Bà Lưu Thị N, sinh năm 1957

Cùng cư trú: Thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(ông D, ông H đều có mặt; chị N, bà N có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi, bản tự khai và tại phiên họp ông Vũ Đăng D trình bày:

Chị Vũ Thị Ánh N, sinh ngày 13/12/2000 là con đẻ của ông D và bà Trần Thị L. Do điều kiện kinh tế khó khăn nên vào ngày 02/12/2008 ông đã làm thủ tục nhận nuôi con nuôi đối với chị N. Việc nhận nuôi con nuôi giữa chị N với vợ chồng ông Vũ Văn H và bà Lưu Thị N đã được Ủy ban nhân dân xã Quỳnh H, huyện Q, tỉnh Thái Bình cấp Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 50/QĐ-UBND ngày 02/12/2008. Ngày 23/11/2017 ông D và bà Trần Thị L được Tòa án nhân huyện Q, tỉnh Thái Bình giải quyết cho ly hôn. Nay chị N đã trưởng thành nên ông D làm đơn này đề nghị Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với chị N.

Tại bản tự khai và tại phiên họp người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị L trình bày:

Bà Lưu thống nhất với lời trình bày của ông D. Chị Vũ Thị Ánh N, sinh ngày 13/12/2000 là con đẻ của chị và ông Vũ Đăng D. Do điều kiện kinh tế khó khăn nên vào ngày 02/12/2008 vợ chồng bà đã làm thủ tục nhận nuôi con nuôi đối với chị N cho vợ chồng ông Vũ Văn H và bà Lưu Thị N. Ngày 23/11/2017 bà và ông Vũ Đăng D được Tòa án nhân huyện Q, tỉnh Thái Bình giải quyết cho ly hôn. Hiện nay chị N đã trưởng thành, ông D có đơn đề nghị chấm dứt việc nuôi con nuôi thì bà Lưu đồng ý.

Tại bản tự khai và tại phiên họp người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Vũ Đăng H trình bày:

Ông H thống nhất với lời trình bày của ông D. Chị Vũ Thị Ánh N, sinh ngày 13/12/2000 là con đẻ của ông Vũ Đăng D và bà Trần Thị L. Ngày 02/12/2008 vợ chồng ông Hùng, bà N đã nhận nuôi chị N là con nuôi. Hiện nay chị N đã trưởng thành, ông D có đơn đề nghị chấm dứt việc nuôi con nuôi thì ông H đồng ý.

Tại đơn xin giải quyết vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lưu Thị N trình bày:

Bà và ông Vũ Đăng H là vợ chồng. Theo Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 50/QĐ-UBND ngày 02/12/2008 của Ủy ban nhân dân xã Quỳnh H, huyện Q, tỉnh Thái Bình thì chị Vũ Thị Ánh N, sinh ngày 13/12/2000 là con nuôi của vợ chồng bà (ông Vũ Đăng H, sinh năm 1954 và bà Lưu Thị N, sinh năm 1957). Nay chị Vũ Thị Ánh N đã lớn, ông Vũ Đăng D yêu cầu Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi của vợ chồng bà với chị Vũ Thị Ánh N thì bà hoàn toàn nhất trí.

Tại đơn xin giải quyết vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Vũ Thị N trình bày:

Chị là con đẻ của ông Vũ Đăng D, sinh năm 1961 và bà Trần Thị L, sinh năm 1968 cùng ở địa chỉ: Thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Năm 2008 ông D có làm thủ tục nhận nuôi con nuôi cho chị. Theo Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 50/QĐ-UBND ngày 02/12/2008 của Ủy ban nhân dân xã Quỳnh H, huyện Q, tỉnh Thái Bình thì chị là con nuôi của ông Vũ Đăng H, sinh năm 1954 và bà Lưu Thị N, sinh năm 1957 cùng ở địa chỉ: Thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Nay ông Vũ Đăng D yêu cầu Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông Vũ Đăng H và bà Lưu Thị N với chị thì chị hoàn toàn nhất trí.

Tại phiên họp: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q trình bày ý kiến xác định: Quá trình giải quyết việc dân sự của Tòa án đã đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Về đường lối giải quyết đề nghị Tòa án: Áp dụng khoản 5 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm 1 khoản 2 Điều 39; khoản 3 Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 78 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 25, Điều 26, Điều 27 Luật Nuôi con nuôi; Luật phí và lệ phí; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu của ông Vũ Đăng D về việc yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với chị Vũ Thị Ánh N. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự ông D phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Q nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ông Vũ Đăng D, bà Trần Thị L, ông Vũ Đăng H, bà Lưu Thị N, chị Vũ Thị Ánh N hiện đang cư trú tại Thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình do vậy Tòa án nhân dân huyện Q thụ lý giải quyết yêu cầu là đúng với thẩm quyền quy định tại khoản 5 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm 1 khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, điều 26 Luật Nuôi con nuôi.

[2] Về tố tụng: Bà Trần Thị L, Bà Lưu Thị N, chị Vũ Thị Ánh N đã được tòa án triệu tập họp lệ và đề nghị xin vắng mặt tại phiên họp nên căn cứ vào khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt bà N, chị N.

[3] Về nội dung:

Theo giấy khai sinh số 97, quyền sở hữu số 01 của Ủy ban nhân dân xã Quỳnh H, huyện Q, tỉnh Thái Bình cấp ngày 13/01/2001, chị Vũ Thị Ánh N, sinh ngày 13/12/2000 là con đẻ của ông Vũ Đăng và bà Trần Thị L.

Theo Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 50/QĐ-UBND ngày 02/12/2018 của Ủy ban nhân dân xã Quỳnh H, huyện Q, tỉnh Thái Bình thì ông Vũ Đăng H và bà Lưu Thị Thanh N là cha mẹ nuôi của chị Vũ Thị Ánh N.

Xét thấy hiện nay chị N đã thành niên, đồng thời ông D có đơn yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với chị N là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với yêu cầu này của ông D thì bà Lưu, chị N, ông Hùng, bà N đều nhất trí.

Căn cứ Điều 25, Điều 26, Điều 27 Luật Nuôi con nuôi, Điều 78 của Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 370 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông Vũ Đăng D chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với chị Vũ Thị Ánh N.

Quyền và nghĩa vụ giữa cha mẹ nuôi và con nuôi chấm dứt kể từ ngày quyết định chấm dứt việc nuôi con nuôi của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Vũ Đăng D phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định tại Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 5 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm 1 khoản 2 Điều 39; khoản 3 Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 78 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 25, Điều 26, Điều 27 Luật Nuôi con nuôi; Luật phí và lệ phí; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Vũ Đăng D.

Chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông Vũ Đăng H, bà Lưu Thị N đối với chị Vũ Thị Ánh N, sinh ngày 13/12/2000 (theo Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 50/QĐ-UBND ngày 02/12/2018 của Ủy ban nhân dân xã Quỳnh H, huyện Q, tỉnh Thái Bình).

2. Quyền và nghĩa vụ giữa cha mẹ nuôi và con nuôi chấm dứt kể từ ngày quyết định chấm dứt việc nuôi con nuôi của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Vũ Đăng D phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ông D đã nộp theo Biên lai thu số 0005921 ngày 16/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Thái Bình được chuyển thành tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Ông Vũ Đăng D, ông Vũ Đăng H có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Bà Trần Thị L, bà Lưu Thị N, chị Vũ Thị Ánh Nắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nguyễn Quốc Doanh

